

Ý NGHĨA CHỮ "CÙ" TRONG DANH XƯNG 'ĐẠI CỒ VIỆT'

Lời giới thiệu:

Kính thưa quý Độc giả các Diễn Đàn,

Từ trong nước, một độc giả đã email nhờ anh Minh Di giải thích về danh xưng ĐẠI CỒ VIỆT, Quốc Hiệu thời nhà Đinh, và TCDV [tạp chí dân văn] đã chuyển đến anh Minh Di.

Sau đây là giải đáp của Minh Di, TCDV nhận thấy đây cũng là thắc mắc của nhiều người không am tường Hán tự, nhất là các danh xưng thuộc về Cổ Sử VN, nên chúng tôi xin được gọi lên các các Diễn Đàn, để mọi người có thể lãnh hội thêm kiến thức về Cổ Sử VN...

Trân trọng,

Germany,

✂ đăng lần thứ 1 ngày 08/05/2009,

✂ đăng lần 2 ngày 30/12/2014,

✂ đăng lần 3 ngày 16/8/2026 theo yêu cầu của nhiều độc giả.

Lý Trung Tín

– Điều Hợp Viên Diễn Đàn Ngôn–Ngữ–Việt,

– Chủ Nhiệm TCDV.

o0o

Ý nghĩa chữ CÙ trong danh xưng 'Đại Cồ Việt'.

Sách 'Nhĩ Nhã' viết:

– 'Lộ, lữ đồ dã, lộ trường do hành đạo dã. Nhất đạt vị chi Đạo lộ, nhị đạt vị chi Kỳ bàng, tam đạt vị chi Kịch bàng, tứ đạt vị chi Cù, ngũ đạt vị chi Khang, lục đạt vị chi Trang, thất đạt vị chi Kịch tham, bát đạt vị chi Sùng kỳ, cửu đạt vị chi Quý.'

/Nhĩ Nhã. Thích Cung đệ ngữ/.

– Lộ là đường xa, dài, [nói] lộ trường tức cũng như nói đường đi! [Con đường] chỉ có mỗi 1 nẻo thì gọi là Đạo lộ, đường thông đi 2 nẻo gọi là Kỳ bàng, thông đi 3 nẻo gọi là Kịch bàng, thông đi 4 nẻo gọi là Cù, thông đi 5 nẻo gọi là Khang, thông đi 6 nẻo gọi là Trang, thông đi 7 nẻo thì gọi là Kịch tham, thông đi 8 nẻo thì gọi là Sùng kỳ, thông đi 9 nẻo thì gọi là Quý.

[Chú thích:

+ Nhĩ Nhã. 1 Tập giải thích từ ngữ, danh vật... gồm 19 thiên, truyền thuyết là Chu Công (? – ?) triều Chu (1121 – 256 tr. Cn.) soạn, có thuyết nói môn đề. Khổng Tử (551 – 479 tr. Cn.) soạn.... Gần sự thực, có lẽ đây là những ghi chép của thầy, trò trong khi giảng học, hoặc nói khác đi, do nhiều người viết khoảng giữa 2 triều Tần (221 – 206 tr. Cn) – Hán (206 tr. Cn – 220), rồi sau đó được tập thành Sách].

Tên '**Đại Cồ Việt**', chữ 'Cồ' là âm đọc trại của chữ 'CÙ', vậy '**Đại Cồ Việt**' tức '**Đại Cù Việt**'.

Danh xưng '**ĐẠI CÙ VIỆT**' là ý mong vận nước rồi sẽ hanh thông như một con Đường lớn thông đi các nẻo. Tên gọi này rất ý nghĩa.

Tiện đây tôi cũng xin nói thêm 1 chuyện khác liên quan Cổ sử Việt Nam.

Ngoài chữ 'CÙ', 1 số người còn hiểu sai lạc về chữ 'NGU' trong Quốc hiệu '**ĐẠI NGU**' của Hồ Quý Ly.

Khi lên ngôi Hồ Quý Ly đặt Quốc hiệu là 'Đại Ngu'!

Về Quốc hiệu này tôi có một kỷ niệm thực khó mà phai mờ.

Năm lớp 5 tôi học Sử Việt Nam với một thầy tên Dậu (tôi không biết tên họ của thầy là gì?). Vốn rất ghét Hồ Quý Ly cho nên khi giảng nghĩa Quốc hiệu '**Đại Ngu**' nói trên thầy Dậu nói với bọn con nít chúng tôi như sau:

– '*Tên nước mà đặt là Đại Ngu thì các em thấy Hồ Quý Ly rồi ngu như thế nào!*'.

Sau này lớn chút nữa, học chữ Hán, tôi mới biết chữ '**Ngũ**' đây nhằm chỉ vua *Ngũ Thuấn*, 1 ông vua hiền năng thời cổ.

Vũ vương diệt Ân triều, phong con cháu của *Ngũ Thuấn* là *Hồ Công Mẫn* ở đất *Trần*.

(*Tham khảo Thông Chí. Qu. XXVI. Thị Tộc Lược 2. Dĩ Quốc vi Thị*).

Do đó, đang họ *Lê*, *Lê Quý Ly* đổi lại *Họ* thành *Hồ Quý Ly*.

Hồ Quý Ly tự nhận mình là con cháu đời sau của vua *Thuấn*, vì thế *sau khi cướp ngôi triều Trần* thì *Hồ Quý Ly* lấy Quốc hiệu là **Đại Ngu**.

Thực đúng là một sự trùng hợp, xưa con cháu vua *Ngũ Thuấn* được phong ở đất *Trần*, bây giờ *Hồ Quý Ly* lại cướp ngôi của triều *Trần* ở Việt Nam.

Chữ 'Ngu' ở đây về mặt Hán tự viết khác với chữ 'Ngu' nghĩa là 'ngu xuẩn' – đây chỉ là 2 tiếng đồng âm mà thôi! Thầy Đậu vì không biết Hán văn nên mới giảng sai lạc và tức cười đến thế!

Thời bây giờ lại có vài ba ông tiến sĩ Tây học không biết Hán văn lại lò mò viết về Lịch Sử cổ và Văn hóa cổ Việt Nam và Trung Hoa, để rồi viết bậy viết bạ đến không sao tưởng ra nổi!

Minh Di

08 tháng 5 năm 2009.



*Nguồn: Internet eMail by **lý trung tín** chuyển*

*Đăng ngày Chúa Nhật, August 16/2026
tkd, Khoa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*